

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Chọn phương pháp đánh giá về kỹ thuật: Đạt/Không đạt.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</b>		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	- Phải có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng yêu cầu nêu trong điểm 1.2 Mục I Chương V (có tài liệu chứng minh).	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng tiêu chí trên	<b>Không đạt</b>
<b>2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa</b>		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Nhà thầu có thuyết minh về giải pháp cung cấp hàng hóa phù hợp, khả thi và hiệu quả kinh tế	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng yêu cầu trên	<b>Không đạt</b>
<b>3. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa phù hợp và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Nhà thầu có biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu hợp lý, phù hợp yêu cầu HSMT	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu hợp lý, phù hợp yêu cầu HSMT	<b>Không đạt</b>
<b>4. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường</b>		
<b>4.1. Khả năng thích ứng về địa lý</b>		

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
Khả năng thích ứng về địa lý	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý	<b>Đạt</b>
	Hàng hóa được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về địa lý	<b>Chấp nhận được</b>
	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý	<b>Không đạt</b>
<b>4.2. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết</b>		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đối với môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý	<b>Đạt</b>
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết	<b>Chấp nhận được</b>
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết	<b>Không đạt</b>
<b>5. Uy tín của nhà thầu</b>		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu	<b>Đạt</b>
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu	<b>Không đạt</b>
<b>6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện</b>		
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	<b>Đạt</b>
	Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	<b>Không đạt</b>
<b>7. Bảo hành hàng hóa</b>		
Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, năng lực cung cấp các dịch	Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành; năng lực cung cấp các	<b>Đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư thay thế	dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư thay thế	
	Nhà thầu không có kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư thay thế	<b>Không đạt</b>
<b>8. Hệ thống quản lý</b>		
Hệ thống quản lý (trường hợp nhà thầu liên danh thì tất cả các thành viên liên danh phải đáp ứng điều kiện này)	Nhà thầu phải được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2015; ISO 9001:2015; ISO 45001:2018 do cơ quan thẩm quyền cấp và còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu phải được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2015; ISO 9001:2015; ISO 45001:2018 do cơ quan thẩm quyền cấp và còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu	<b>Không đạt</b>
<b>9. Thực hiện lấy số đo thực tế</b>		
May đo theo số đo thực tế	Nhà thầu may đo theo số đo thực tế của từng người Nhà thầu chịu trách nhiệm đến lấy số đo tại các đơn vị sử dụng trực tiếp (thời gian lấy số đo theo yêu cầu của các đơn vị sử dụng trực tiếp)	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không may đo theo số đo thực tế của từng người Nhà thầu không chịu trách nhiệm đến lấy số đo tại các đơn vị sử dụng trực tiếp (thời gian lấy số đo theo yêu cầu của các đơn vị sử dụng trực tiếp)	<b>Không đạt</b>
<b>11. Hệ thống nhà xưởng, trang thiết bị của nhà thầu để tổ chức thực hiện gói thầu</b>		
Hệ thống nhà xưởng, trang thiết bị của nhà thầu để tổ chức thực	Nhà thầu có hệ thống nhà máy sản xuất, dây chuyền sản xuất sản phẩm đồng bộ hàng	<b>Đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
hiện gói thầu (trường hợp nhà thầu liên danh thì tất cả các thành viên liên danh phải đáp ứng điều kiện này)	may mặc và phải được thẩm duyệt thiết kế về PC&CC của cơ quan quản lý Nhà nước về PCCC; có bản Scan từ bản chính hoặc bản sao chứng thực giấy chứng nhận, các tài liệu kèm theo để chứng minh)	
	Nhà thầu có hệ thống nhà máy sản xuất, dây chuyền sản xuất sản phẩm đồng bộ hàng may mặc nhưng không được thẩm duyệt thiết kế về PC&CC của cơ quan quản lý Nhà nước về PCCC; không có bản Scan từ bản chính hoặc bản sao chứng thực giấy chứng nhận, các tài liệu kèm theo để chứng minh)	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận: Nhà thầu được kết luận là đạt khi đáp ứng đủ cả 10 tiêu chí nêu trên, Trường hợp nhà thầu không đạt một trong 10 tiêu chuẩn trên thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.</b>		

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

##### **\* Phương pháp giá thấp nhất**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.